SAO Y; Ủy ban nhân dân thành phố Lai châu; 19/07/2023 14:54:31

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 736 /QĐ-UBND	*Thành phố Lai Châu, ngày 19 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 10 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành quy định mức trích, nội dung chi và mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Khung chính sách dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai);

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021của UBND tỉnh Lai Châu V/v Ban hành Quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận

quyền sử dụng đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; diện tích, kích thước tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về Ban hành đơn giá bồi thường về tài sản, cây trồng, vật nuôi trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Tam Đường và thành phố Lai Châu thuộc dự án kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND thành phố Lai Châu V/v Ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu);

Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện 04 dự án trên địa bàn thành phố Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 488/TTr-TNMT ngày 14/ 7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 10 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu), cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ, tái định cư chủ đầu tư phải chi trả là: 10.398.187 đồng.

(Bằng chữ: Mười triệu ba trăm chín mươi tám nghìn một trăm tám mươi bảy đồng).

Trong đó:

- Chi trả cho chủ sở hữu:	10.398.187 đồng
+ Về đất:	1.324.600 đồng
+ Về tài sản vật kiến trúc:	3.775.187 đồng
+ Về chính sách hỗ trợ:	5.298.400 đồng

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí chi trả: Lấy từ nguồn vốn của dự án.

- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 24 Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND các xã, phường: San Thàng, Đông Phong; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ban Quản lý dự án 2 – Bộ GTVT;
- Chủ tịch UBND thành phố (thay b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Xiêng

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ
Dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc
(Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài- Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu).

(Kèm theo Quyết định số: 736 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2023 của UBND thành phố)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
A	**Tổng cộng**				**10,398,187**
1	**Chi trả cho chủ sở hữu**				**10,398,187**
a	*Về đất*				*1,324,600*
b	*Về tài sản vật kiến trúc*				*3,775,187*
c	*Về chính sách hỗ trợ*				*5,298,400*
B	**Chi tiết cho các hộ dân**				**10,398,187**
1	**Hộ ông Tẩn Chỉn Phà**				
	Địa chỉ: Tổ 24, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (bằng a)				**2,458,487**
a	**Về tài sản vật kiến trúc:** *Tài sản nằm trên diện tích đất không đủ điều kiện bồi thường về đất.Tài sản được ông Tẩn Chỉn Phà tạo lập năm 2015, khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng, tài sản tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất, gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp*				***2,458,487***
1	Tấm đan BTCT (7*1,4*0,18)	m^3	1,8	1,393,700	2,458,487
2	**Hộ bà Lê Thị Thu Hiền**				
	Địa chỉ: Tổ 24, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (Bằng a)				**1,316,700**
a	**Về tài sản vật kiến trúc:** *Tài sản nằm trên diện tích đất không đủ điều kiện bồi thường về đất.Tài sản được ông Tẩn Chỉn Phà tạo lập năm 2015, khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng, tài sản tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất, gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp*				***1,316,700***
1	Nền bê tông đá dăm dày 10cm (7.5*2.1)	m^2	15,8	83,600	1,316,700
3	**Hộ ông Giàng A Hảng và bà Vàng Thị Mỷ**				
	Địa chỉ: Bản Lao Tỷ Phùng, xã Nùng Nàng, huyện Tam Đường				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (bằng a+b)				6,623,000
a	**Về đất**				1,324,600

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Diện tích thu hồi	m2	35,8		
2	Loại đất				
	Đất trồng lúa 1 vụ	m2	35,8	37,000	1,324,600
	Vị trí (VT1)				
	Được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 441105 ngày 10/9/2020; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 04027 đất; đất gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp				
b	**Về chính sách hỗ trợ**				5,298,400
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 4 lần giá đất trồng lúa 1 vụ	đồng/m2	35,8	148,000	5,298,400